

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HSST

Ngày: 20/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bé Thị Hương

2. Ông Lã Văn Luật

Thư ký phiên tòa: Ông Vi Hoàng T - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Quỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 173/2021/TLST- HS ngày 30 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST- HS ngày 06/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nông Văn B**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12 tháng 08 năm 1992 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng. HKTT: xóm Bản Lung, xã Đoài Dương, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 07/12 phổ thông; Con ông: Vi Văn N, sinh năm 1965; Con bà: Nông Thị B, sinh năm 1961; cùng trú tại: xóm Bản Lung, xã Đoài Dương, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Bé Thị Y, sinh năm 1994; con: 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 01/9/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nông Văn B**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14 tháng 12 năm 1994 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng; HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm Bản Lung, xã Đoài Dương, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông: Vi Văn N, sinh năm 1965; Con bà: Nông Thị

B, sinh năm 1961; cùng trú tại: xóm Bản Lung, xã Đoài Dương, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ, con: chưa có;

Tiền sự, tiền án: không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 01/9/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Dạ Thảo – Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

- *Bị hại:* Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 2005

Địa chỉ: tổ 04, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 (Bố đẻ)

Địa chỉ: tổ 04, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn B (*sinh năm 1992*) và Nông Văn B (*sinh năm 1994*) là hai anh em ruột, cùng cư trú tại xóm Bản Lung, xã Đoài Dương, huyện T, tỉnh Cao Bằng là thợ xây Công trình bia tưởng niệm khu tái định cư thuộc xóm 2, xã C, thành phố Cao Bằng, nghỉ tại lán công trình. Vào khoảng 19 giờ ngày 30/08/2021, Nông Văn B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60X3-8555 của mình chở B lên trung tâm thành phố Cao Bằng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, cả hai quay về chỗ nghỉ tại xã C. Khi đang điều khiển xe mô tô trên đoạn đường thuộc tổ 2 phường D, thành phố Cao Bằng, B phát hiện chiếc xe mô tô đi phía trước do Nguyễn Thị Bích N (*sinh năm 2005; trú tại: tổ 4, phường D, thành phố Cao Bằng*) điều khiển theo hướng cùng chiều có đeo chiếc balô phía sau lưng, bên sườn trái của balô có để một chiếc điện thoại. B nói với B: “*xe đưa đi đằng trước có chiếc điện thoại để ở balô, anh đi sát vào lấy điện thoại về dùng*”. B tăng ga, điều khiển xe đi song song và áp sát vào bên trái xe của N. B ngồi phía sau, dùng tay phải giạt lấy chiếc điện thoại SAMSUNG A20S màu đen của N để ở ngăn để đồ phía ngoài chiếc balô đang đeo sau lưng. Sau khi lấy được điện thoại, B nói với B: “*lấy được rồi đi thôi*”. B tăng ga xe bỏ chạy. B tiếp tục điều khiển xe chở B về nghỉ tại xã C, thành phố Cao Bằng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, B và B điều khiển xe mô tô về nhà tại huyện T để lấy đồ dùng cá nhân.

Ngày 31/08/2021, B và B để chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60X3-8555 ở nhà và sử dụng chiếc mô tô khác đi ra thành phố Cao Bằng. Do chiếc điện thoại SAMSUNG A20S có cài mật khẩu khóa màn hình nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 31/08/2021, B và B đến Cửa hàng điện thoại T Phong Lâm có địa chỉ tại Tổ 10, phường S, thành phố Cao Bằng. B đưa chiếc điện thoại cho Lại Đăng Đ (*sinh*

năm 1999, trú tại: Thanh Trà, T, Hà Nam) là nhân viên cửa hàng yêu cầu mở khóa màn hình. Đ hỏi lý do tại sao phải mở khóa thì B trả lời do đặt nhiều mật khẩu nên quên. Nguyễn Đức T (*sinh năm 1988; trú tại: Thanh Trà, T, Hà Nam*) là chủ cửa hàng có hỏi thêm về tài khoản để mở lại máy, B trả lời không nhớ. Sau đó T đã mở khóa màn hình cho B theo yêu cầu.

Vào hồi 22 giờ 10 phút ngày 31/08/2021, Tổ công tác Đội hình sự Công an thành phố Cao Bằng kiểm tra tại lán xây dựng bia tường niệm khu tái định cư thuộc xóm 2, xã C, thành phố Cao Bằng, Nông Văn B đã có hành vi lén lút giấu 01 (một) chiếc điện thoại di động cầm trên tay xuống dưới gầm phản gỗ kê trên sàn nhà nên đã lập biên bản để thu giữ. Qua kiểm tra, đó là chiếc điện thoại SAMSUNG A20S màu đen có số IMEI 352233112665147 trùng khớp với thông tin chiếc điện thoại của Nguyễn Thị Bích N bị cướp vào đêm ngày 30/08/2021. Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn B, Nông Văn B khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 06/09/2021, Cơ quan điều tra đã ra Yêu cầu định giá trị tài sản số 219 đối với chiếc điện thoại SAMSUNG A20S là vật chứng vụ án. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 58 ngày 08/09/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Bằng kết luận: Giá trị chiếc điện thoại là 2.223.000 đồng (*hai triệu hai trăm hai mươi ba nghìn đồng*).

Ngày 24/09/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ chiếc xe mô tô mang nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA gắn biển kiểm soát 60X3-8555. Chiếc xe mô tô trên Nông Văn B mua lại tại Cửa hàng mua bán xe cũ tại huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh không nhớ tên, địa chỉ Cửa hàng. Quá trình xác minh, xác định thông tin giữa biển kiểm soát và số khung, số máy chiếc xe không trùng khớp. Chiếc biển kiểm soát 60X3-8555 đăng ký xe SYMECAX, tên chủ xe Lý Ngọc Tú N (*sinh năm 1983; trú tại: tổ 5, ấp Giang Điền, huyện T, tỉnh Đồng Nai*). Tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Cao Bằng xác định: số khung, số máy chiếc xe thu giữ chưa đăng ký chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số: 171/CT-VKSTP ngày 29/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Nông Văn B, Nông Văn B về tội “ Cướp giật tài sản” theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo nhất trí với kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá, không có khiếu nại về các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị hại Nguyễn Thị Bích N và người đại diện hợp pháp của bị hại đều có đơn xin xét xử vắng mặt, xác nhận đã nhận lại tài sản là 01 (một) chiếc điện thoại di động SAMSUNG A20S màu đen và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại. Đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng: điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên bố các bị cáo Nông Văn B, Nông Văn B phạm tội “Cướp giật tài sản”; Đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn B, Nông Văn B từ 36 đến 42 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặt ra vấn đề xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử:

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen, xe cũ đã qua sử dụng. Đây là chiếc xe mà các bị cáo đã dùng để làm phương tiện hỗ trợ thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù biển kiểm soát đứng tên đăng ký là người khác và số khung, số máy chiếc xe mô tô chưa đăng ký tên chủ sở hữu. Nhưng đây là tài sản do bị cáo B bỏ tiền ra mua để sử dụng. Xét thấy đây là tài sản có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

Đối với biển kiểm soát 60X3-8555 gắn theo xe, chủ xe là Lý Ngọc T, có số máy, số khung khác với số máy, số khung của xe Honda Wave alpha trên (theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Cao Bằng cung cấp ngày 04/10/2021). Cần trả lại cho Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Cao Bằng xử lý theo quy định pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Người bào chữa cho các bị cáo Bà Nguyễn Thị Dạ Thảo – Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng có đơn xin xét xử vắng mặt và có bản luận cứ bào chữa cho các bị cáo với nội dung:

Về tội danh: Nhất trí truy tố các bị cáo về tội Cướp giật tài sản nhưng đề nghị xem xét lại việc áp dụng 02 (hai) tình tiết định khung tăng nặng do các bị cáo dùng xe máy cướp giật nhưng không gây ra hậu quả nguy hiểm cho bị hại, tính nguy hiểm không cao và tại thời điểm thực hiện hành vi cướp giật không xác định trước rằng bị hại là người dưới 16 tuổi.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, là người có nhân thân tốt. Đồng thời bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị cho các bị cáo hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt là 03 (ba) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tranh luận với lời bào chữa:

Về điều luật áp dụng: Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với thủ đoạn nguy hiểm là điều khiển xe mô tô để cướp giật 01 (một) chiếc điện thoại di động của bị hại là người dưới 16 tuổi đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều. Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp áp dụng tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm d “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*” và điểm g “*Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi*”. Việc áp dụng các tình tiết tăng nặng này không bắt buộc phải xảy ra hậu quả thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và không buộc phải biết trước bị hại là người dưới 16 tuổi. Do đó, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội đối với các bị cáo tại phiên tòa.

Các ý kiến khác của người bào chữa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với ý kiến của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm được đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập về hành vi, quyết định tố tụng của của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và điều khoản xét xử: Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, lời khai của bị hại và vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Hồi 21 giờ ngày 30/8/2021 tại đoạn đường thuộc tổ 02, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, Nông Văn B điều khiển xe máy đang đi cùng chiều để Nông Văn B ngồi đằng sau giật lấy 01 (một) chiếc điện thoại di động SAMSUNG A20S để trong ngăn đồ phía ngoài ba lô của Nguyễn Thị Bích N (sinh ngày 25/9/2005) là người điều khiển xe mô tô đang đeo ba lô sau lưng. Sau

khi Nông Văn B giật được điện thoại, Nông Văn B tăng ga xe máy để bỏ chạy. Chiếc điện thoại bị chiếm đoạt có giá trị 2.233.000,đ (*Hai triệu hai trăm ba mươi ba triệu đồng*).

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm mục đích phục vụ cho nhu cầu bản thân. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với thủ đoạn nguy hiểm là điều khiển xe mô tô để cướp giật 01 (một) chiếc điện thoại di động của bị hại là người dưới 16 tuổi đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe cho người khác. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình có thể gây ra hậu quả thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản cho người khác nhưng vẫn bỏ mặc nếu có hậu quả xảy ra. Theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, đối với tình tiết “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*” và “*Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ*” không thuộc trường hợp người phạm tội dùng thủ đoạn nguy hiểm phải gây ra hậu quả thiệt hại và không buộc phải biết trước bị hại là người dưới 16 tuổi. Như vậy, hành vi của các bị cáo Nông Văn B, Nông Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo về việc không xem xét áp dụng tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, đối với tình tiết “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*” và “*Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ*” đối với các bị cáo là chưa có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn thành phố, làm cho quần chúng nhân dân bất bình, lên án. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự manh động mặc dù không có thiệt hại về sức khỏe, tài sản nhưng có tính rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này, các bị cáo không có sự bàn bạc, chuẩn bị kế hoạch thực hiện hành vi phạm tội từ trước mà nảy sinh ý định phạm tội bộc phát khi phát hiện bị hại có sơ hở khi quản lý tài sản. Bị cáo B là người nảy sinh ý định phạm tội và được bị cáo B đồng ý giúp sức tích cực bằng việc điều khiển xe mô tô để bị cáo B thực hiện việc cướp giật tài sản của bị hại. Hành vi của các bị cáo là đồng phạm

giảm đơn, không phải là phạm tội có tổ chức. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra các bị cáo thuộc gia đình hộ cận nghèo, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn. Ngoài ra bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cần xem xét cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân của các bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Về mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, người bào chữa đối với các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự còn quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...”*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Bích N và người đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận đã nhận lại tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG A20S và không yêu cầu các bị cáo Nông Văn B, Nông Văn B bồi thường thiệt hại. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét.

[8] Đối với Lại Đăng Đ là nhân viên của hàng điện thoại và Nguyễn Đức T chủ của hàng điện thoại tại Tổ 10, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã mở khóa màn hình điện thoại cho B theo yêu cầu nên cơ quan điều tra không xem xét đúng pháp luật.

[9] Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen, số khung RLHHC12129Y143682, số máy HC12E-1344579, qua kiểm tra xe không có gương chiếu hậu, máy xe Honda, xe cũ đã qua sử dụng có 01 chìa khóa xe kèm theo và biển kiểm soát 60X3-8555 gắn theo xe bị thu giữ. Ngoài ra không có giấy tờ xe kèm theo.

Tại phiên tòa, các bị cáo xác nhận đã dùng chiếc xe mô tô để làm phương tiện hỗ trợ thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù biển kiểm soát đúng tên đăng ký là người khác và số khung, số máy chiếc xe mô tô chưa đăng ký tên chủ sở hữu. Nhưng đây là tài sản do bị cáo B bỏ tiền ra mua để sử dụng. Xét thấy đây là tài sản có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước.

Đối với biển kiểm soát 60X3-8555 gắn theo xe, chủ xe là Lý Ngọc Tú N, có số máy, số khung khác với số máy, số khung của xe Honda Wave alpha trên (theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Cao Bằng cung cấp ngày 04/10/2021). Cần trả lại cho Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Cao Bằng xử lý theo quy định pháp luật.

[10] Các ý kiến khác của đại diện Viện kiểm sát nhân dân, người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Các bị cáo Nông Văn B, Nông Văn B phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

Áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nông Văn B 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 01/9/2021.

Xử phạt bị cáo Nông Văn B 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 01/9/2021.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không đặt ra vấn đề xem xét.

3. *Về việc xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đen, khung RLHHC12129Y143682, số máy HC12E-1344579, qua kiểm tra xe không có gương chiếu hậu, máy xe Honda, xe cũ đã qua sử dụng có 01 chìa khóa xe kèm theo (theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Cao Bằng cung cấp: không tìm thấy dữ liệu tra cứu theo chỉ tiêu tìm kiếm). Không có giấy tờ xe kèm theo.

Trả lại 01 (một) biển kiểm soát 60X3-8555 gắn theo xe, chủ xe là Lý Ngọc Tú N, có số máy, số khung khác với số máy, số khung của xe Honda Wave Alpha trên (theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Cao Bằng cung cấp ngày 01/10/2021) cho phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Cao Bằng để xử lý theo quy định pháp luật.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản bàn giao vật chứng số 27 ngày 29/11/2021.

4. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Nông Văn B, Nông Văn B mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hanh